

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung về báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 79/TTr-STC ngày 04 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (sau đây viết tắt là quyết toán theo niên độ) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện hoặc có liên quan đến công tác quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

1. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

a) Chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đến sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đến Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

2. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

a) Chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đến Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đến Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

Điều 4. Trình tự, thời hạn lập, gửi, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 31 tháng 03 năm sau năm quyết toán.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và Kho bạc nhà nước cấp huyện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót, hoàn chỉnh hoặc lập lại báo cáo quyết toán theo niên độ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ vào quyết toán ngân sách cấp xã hằng năm để trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Phước Thành